**TUẦN 3, 4, 5 Ngày soạn: 22/9/2024**

**Ngày dạy: 24/9/2024**

**BÀI 2: NHÀ SÁNG CHẾ**

**( 3 TIẾT)**

1. **MỤC TIÊU**

##### Kiến thức, kĩ năng

* + - Nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.
    - Tóm tắt được thông tin về một số nhà sáng chế nổi bật trong lịch sử loài người.
    - Nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu.
    - Nêu được một số đức tính cần có để trở thành nhà sáng chế.

##### Phẩm chất và năng lực chung

* + - Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
    - Năng lực chung: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác.

##### Năng lực công nghệ

* + - Nhận thức công nghệ.
    - Giao tiếp công nghệ.
    - Đánh giá công nghệ.

#### PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

##### Giáo viên

* + - SGK và các tranh, ảnh trong Bài 2.
    - Các thẻ mô tả vai trò của các sáng chế.
    - Các thẻ mô tả các đức tính cần có để trở thành nhà sáng chế.

##### Học sinh

SGK.

#### CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### Tiết 1

**Yêu cầu cần đạt**

Nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động**    1. ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.    2. ***Cách tiến hành***       * Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 10 và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.       * Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào   bài học. | – Học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 10, mô tả hình ảnh theo suy nghĩ của cá nhân. Cả lớp cùng lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới**   **Hoạt động: Tìm hiểu về sự cần thiết của thiết kế sản phẩm**   * 1. ***Mục tiêu:*** Học sinh nhận thức được muốn tạo ra sản phẩm công nghệ cần phải thiết kế; thiết kế là một quá trình sáng tạo.   2. ***Cách tiến hành***   *\* Tìm hiểu về vai trò của các sáng chế đối với đời sống con người*   * Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận để chọn và gắn thẻ mô tả vai trò của các sáng chế với hình ảnh minh hoạ tương ứng. * Giáo viên quan sát các nhóm, đánh giá thái độ làm việc, tương tác của các học sinh trong nhóm với nhau. * Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. * Giáo viên nhận xét, kết luận. | * Học sinh làm việc nhóm 4 theo yêu cầu. * Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).   *Gợi ý trả lời:*   * Điện thoại: Thẻ 2. * Máy bay: Thẻ 1. * Bóng đèn điện: Thẻ 4. * Động cơ hơi nước: Thẻ 3. |

|  |  |
| --- | --- |
| *\* Sự tác động của các sáng chế đối với sự*  *phát triển công nghệ* |  |
| – Giáo viên cho học sinh làm việc nhóm đôi, quan sát các hình ảnh trong SGK trang 11 (máy thu hình và điện thoại) và cho biết sáng chế có tác động như thế nào đối với sự phát triển của công nghệ. | – Học sinh trao đổi, thảo luận trong nhóm đôi theo yêu cầu của giáo viên. |
| – Giáo viên quan sát các nhóm, đánh giá thái độ làm việc, tương tác của các học sinh trong nhóm với nhau. |  |
| * Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. * Giáo viên nhận xét. | – Học sinh đại diện nhóm trình bày trước lớp. Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| 1. **Kết luận nội dung tiết học**    * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.    * Giáo viên nhận xét và kết luận:   *+ Có nhiều sáng chế làm thay đổi hoàn toàn cuộc sống của con người.*  *+ Nhờ sáng chế, các sản phẩm công nghệ được cải tiến ngày càng hiện đại hơn, mang lại nhiều tiện ích hơn cho con người.* | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| 1. **Đánh giá**    * Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.    * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** |  |  |  |
| 1 | Em nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ. | ? | ? | ? |
| 2 | Em biết chia sẻ và hợp tác với bạn. | ? | ? | ? |
| 3 | Em tích cực nhận xét các ý kiến của bạn. | ? | ? | ? |

##### Tiết 2

**Yêu cầu cần đạt**

* Tóm tắt được thông tin về một số nhà sáng chế nổi bật trong lịch sử loài người.
* Nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu.
* Nêu được một số đức tính cần có để trở thành nhà sáng chế.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động**    1. ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.    2. ***Cách tiến hành***       * Giáo viên yêu cầu học sinh nêu một số sáng chế đã làm thay đổi hoàn toàn đời sống của con người và vai trò của các sáng chế đó.       * Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học. | * Học sinh phát biểu theo suy nghĩ của cá nhân. * Cả lớp lắng nghe, nhận xét và góp ý. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới** |  |
| **Hoạt động: Tìm hiểu về một số nhà sáng chế nổi bật** |  |
| ***a. Mục tiêu*** |  |
| – Tóm tắt được thông tin về một số nhà |  |
| sáng chế nổi bật trong lịch sử loài người. |  |
| – Nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm |  |
| công nghệ tiêu biểu. |  |
| – Nêu được một số đức tính cần có để trở |  |
| thành nhà sáng chế. |  |
| ***b. Cách tiến hành*** |  |
| *\* Tìm hiểu thông tin về một số nhà sáng chế* |  |
| *nổi bật trong lịch sử loài người; nêu được lịch* |  |
| *sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu.* |  |
| – Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc | – Học sinh làm việc cá nhân, đọc thông tin |
| cá nhân, đọc thông tin về các nhà sáng chế | về các nhà sáng chế (SGK trang 12) và chọn ra |
| (SGK trang 12) và chọn ra các nhà sáng chế | các nhà sáng chế mà mình yêu thích. |
| mà học sinh yêu thích. |  |
| – Sau đó, giáo viên cho học sinh làm việc | – Học sinh làm việc nhóm đôi, chia sẻ |
| nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những nhà sáng | với bạn về những nhà sáng chế mà mình |
| chế mà mình thích và nêu một số thông tin | thích và nêu một số thông tin nổi bật về |
| nổi bật về các nhà sáng chế đó. | các nhà sáng chế đó. |

|  |  |
| --- | --- |
| * Giáo viên quan sát các nhóm, đánh giá thái độ làm việc, tương tác của các học sinh trong nhóm với nhau. * Giáo viên nhận xét, kết luận.   *\* Nêu một số đức tính cần có để trở thành nhà sáng chế*   * Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 4, lựa chọn các thẻ mô tả đức tính cần có để trở thành một nhà sáng chế. * Giáo viên quan sát các nhóm làm việc. * Giáo viên mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. * Giáo viên nhận xét, kết luận: *Một số đức tính cần có để trở thành nhà sáng chế là: chăm chỉ học tập, sáng tạo, có óc quan sát, tò mò khoa học, kiên trì.* | * Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). * Học sinh thảo luận và làm việc nhóm 4 theo yêu cầu của giáo viên. * Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| 1. **Kết luận nội dung tiết học**    * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.    * Giáo viên nhận xét và kết luận:   *+ Một số nhà sáng chế nổi bật trong lịch sử loài người:*   1. *Giêm Oát sáng chế ra động cơ hơi nước.* 2. *Tô-mát Ê-đi-xơn sáng chế ra bóng đèn điện sợi đốt.* 3. *O-vơ Rai và Uy-bơ Rai sáng chế ra máy bay.* 4. *A-lếch-xan-đơ Gra-ham Beo sáng chế ra điện thoại.* 5. *Các Ben sáng chế ra ô tô.*   *+ Chăm chỉ học tập, tò mò khoa học, có óc quan sát, kiên trì, sáng tạo,… là những đức tính cần có để trở thành một nhà sáng chế.* | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| 1. **Đánh giá**    * Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.    * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** |  |  |  |
| 1 | Em tóm tắt được thông tin về một số nhà sáng chế nổi bật trong lịch sử loài người. | ? | ? | ? |
| 2 | Em nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu. | ? | ? | ? |
| 3 | Em nêu được một số đức tính cần có để trở thành nhà sáng chế. | ? | ? | ? |
| 4 | Em biết chia sẻ và hợp tác với bạn. | ? | ? | ? |
| 5 | Em tích cực tìm hiểu các nội dung bài học theo yêu cầu của giáo viên. | ? | ? | ? |

##### Yêu cầu cần đạt

**Tiết 3**

* Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá trong bài.
* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động**    1. ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, lôi cuốn học sinh vào bài học.    2. ***Cách tiến hành***       * Giáo viên yêu cầu học sinh nêu tên một nhà sáng chế mà học sinh thích nhất và một số thông tin về các nhà sáng chế đó.       * Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào   bài học. | * Học sinh phát biểu. * Cả lớp lắng nghe, nhận xét và góp ý. |
| 1. **Hoạt động luyện tập**    1. ***Mục tiêu:*** Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá trong bài.    2. ***Cách tiến hành***       * Giáo viên cho học sinh trao đổi nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Theo em, muốn trở thành nhà sáng chế, cần có những đức tính gì?       * Giáo viên mời một số học sinh trình bày   trước lớp. | * Học sinh làm việc nhóm đôi. * Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có). |

|  |  |
| --- | --- |
| – Giáo viên nhận xét, kết luận: *Một số đức tính cần có để trở thành nhà sáng chế: chăm chỉ học tập, tò mò khoa học, có óc quan sát, kiên trì, sáng tạo,…* |  |
| 1. **Hoạt động vận dụng**    1. ***Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực học sinh.    2. ***Cách tiến hành***       * Giáo viên cho học sinh làm việc nhóm đôi, chọn một sản phẩm công nghệ (có trong hình ảnh ở SGK trang 13), tìm hiểu về lịch sử ra đời của sản phẩm đó và chia sẻ với bạn.       * Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tìm hiểu trước về lịch sử ra đời của một trong ba sản phẩm công nghệ từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau (như internet; trong sách báo, tạp chí;…) để có thể tích cực chia sẻ với các bạn trong tiết học này.       * Giáo viên mời một số học sinh trình bày trước lớp.       * Giáo viên nhận xét và kết luận. | * Học sinh làm việc nhóm đôi, tìm hiểu lịch sử ra đời của một sản phẩm công nghệ và chia sẻ với bạn. * Một số học sinh trình bày trước lớp. * Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có). |
| 1. **Hoạt động ghi nhớ**    1. ***Mục tiêu:*** Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.    2. ***Cách tiến hành***       * Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt về vai trò của sáng chế, thông tin về một số nhà sáng chế, lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu, một số đức tính cần có để trở thành nhà sáng chế.       * Giáo viên kết luận. | * Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK). * Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| 1. **Đánh giá**    * Giáo viên yêu cầu học sinh tự đánh giá.    * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** |  |  |  |
| 1 | Em nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ. | ? | ? | ? |
| 2 | Em tóm tắt được thông tin về một số nhà sáng chế nổi bật trong lịch sử loài người. | ? | ? | ? |
| 3 | Em nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu. | ? | ? | ? |
| 4 | Em nêu được một số đức tính cần có để trở thành nhà sáng chế. | ? | ? | ? |

##### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

##### ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………